

PHÁT BIỂU CỦA GS.TS. NGUYỄN XUÂN THẮNG, CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM TẠI HỘI THẢO 40 NĂM KHOA HỌC XÃ HỘI NAM BỘ (1975 - 2015)

*Kính thưa các vị khách quý,
Kính thưa các đồng chí lãnh đạo,
nguyên lãnh đạo Viện Khoa học xã hội
vùng Nam Bộ,
Kính thưa các nhà khoa học,
Thưa tất cả các bạn,*

Thay mặt Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các nhà khoa học, các vị khách quý đã về họp mặt tại Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ để tham dự Hội thảo *40 năm khoa học xã hội Nam Bộ (1975 - 2015)*. Đây là một sự kiện rất có ý nghĩa nhằm tiến tới tổ chức trọng thể lễ Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ - đơn vị nghiên cứu trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tại vùng Nam Bộ.

Trong 40 năm qua, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ đã nhiều lần thay đổi tên gọi từ Viện Khoa học xã hội miền Nam (1975 - 1977), Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh (1978 - 2003), Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ (2003 - 2008), Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ (2008 - 2013) và hiện nay trở lại là Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ. Chúng tôi hi vọng đây là cái tên phản ánh đúng và đầy đủ nhất chức năng, nhiệm vụ, vị trí, vai trò và tầm ảnh

hưởng của một Viện đa ngành nghiên cứu các vấn đề khoa học xã hội trong sự phát triển của vùng Nam Bộ và của cả nước hiện nay.

Ngay sau khi được thành lập (12/9/1975), Viện đã cụ thể hóa những nhiệm vụ do Trung ương Cục miền Nam và Hội đồng Chính phủ lúc bấy giờ giao: vận động và sử dụng lực lượng trí thức tại chỗ, mở các lớp học về chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối chính sách của Đảng; phổ biến tri thức khoa học xã hội cho cán bộ và nhân dân. Viện đã tổ chức lớp học cho gần 200 trí thức tại TP HCM, phần lớn là các viên chức cao cấp của chế độ Việt Nam Cộng hòa trước năm 1975 và kết thúc khóa học này là một hội nghị khoa học nghiên cứu về tư tưởng, văn hóa ở miền Nam trong thời kỳ thực dân mới. Thành tựu nổi bật của Viện từ sau 1975 là đã tập hợp, sử dụng và bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ từ nhiều nguồn khác nhau (nhắc điều này để chúng ta nhìn nhận lại từng bước trưởng thành của Viện): 1) đội ngũ cán bộ nghiên cứu nòng cốt từ các viện nghiên cứu, trường đại học ở miền Bắc và từ căn cứ cách mạng ở miền Nam; 2) đội ngũ cán bộ nghiên cứu là trí thức tại chỗ được đào tạo ở miền Nam trước năm 1975;

và 3) đội ngũ cán bộ nghiên cứu mới được đào tạo ở các trường đại học sau năm 1975. Sự đa dạng của nguồn nhân lực này cũng là sự bổ sung cho nhau những kiến thức, kinh nghiệm trong nghiên cứu và giảng dạy về khoa học xã hội ở các tỉnh phía Nam sau năm 1975.

Trong giai đoạn này, Viện đã tổ chức triển khai và hoàn thành các chương trình nghiên cứu khoa học có tính thời sự và cấp bách lúc bấy giờ về: “*Khắc phục hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới*”, “*Sự biến đổi kinh tế - xã hội ở các tỉnh phía Nam*”, “*Các dân tộc ít người trong tiến trình lên chủ nghĩa xã hội*”, “*Tình hình và xu hướng chính trị của các tôn giáo*”, và “*Lịch sử và văn hóa ở các tỉnh phía Nam trong mối quan hệ với cả nước lên chủ nghĩa xã hội*”. Đây là những vấn đề rất lớn và phức tạp lúc bấy giờ. Việc triển khai thực hiện các chương trình nghiên cứu trên đã góp phần phổ biến tri thức khoa học xã hội, cung cấp luận cứ khoa học nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh và đặt nền móng cho sự phát triển khoa học xã hội ở các tỉnh phía Nam sau này. Các đơn vị chuyên ngành và liên ngành của Viện cũng đã tổ chức các hội thảo khoa học, các chương trình nghiên cứu, điều tra, khảo sát thực địa trong vùng nông thôn, miền núi ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, theo hướng lấy khảo sát để tìm hiểu thực tiễn chứ không phải áp đặt lý luận nào đó vào thực tiễn. Tôi cho rằng cách tiếp cận như vậy là hiện đại và phù hợp, bởi vì lý luận phải được tổng kết từ thực tiễn,

được bổ sung và phát triển từ thực tiễn thì lý luận đó mới có giá trị định hướng hành động thực tiễn hiệu quả nhất.

Giai đoạn từ 1980 - 2005, ngoài triển khai hệ thống đề tài nghiên cứu cấp Cơ sở, cấp Bộ và cấp Nhà nước được giao theo kế hoạch; các đề tài hợp tác với các địa phương; với các tổ chức trong nước và nước ngoài, Viện đã xây dựng và thực hiện các chương trình nghiên cứu trọng điểm mang tính liên ngành và được định hướng theo vùng lãnh thổ, bao gồm: Chương trình phát triển TPHCM, Chương trình Nam Trung Bộ, Chương trình Tây Nguyên, Chương trình Đồng bằng sông Cửu Long và Chương trình Đồng Nam Bộ. Đồng thời, Viện cũng tham gia Chương trình 60.02, Chương trình 60B - Điều tra cơ bản và tổng hợp về Đồng bằng sông Cửu Long và Chương trình VIE87/031 - Quy hoạch tổng thể Đồng bằng sông Cửu Long. Những chương trình nghiên cứu này đã huy động được sự tham gia của nhiều nhà khoa học ở các lĩnh vực khác nhau. Hiện nay, khi nhìn lại những chương trình này, dù một số luận điểm đã bị thực tiễn vượt qua nhưng phải đặt vào thời điểm đó chúng ta mới thấy được những cơ sở hợp lý của nó, và có dựa trên những cơ sở này, chúng ta mới hình thành những cách nhìn mới. Đặc biệt, Viện đã hợp tác với Hội đồng Khoa học xã hội Hoa Kỳ thực hiện *Chương trình Giảm nghèo trong quá trình đô thị hóa tại TPHCM* - một chương trình nghiên cứu liên ngành thu hút nhiều học giả,

nhà nghiên cứu trong, ngoài Viện và ở nước ngoài tham gia. Đây cũng là chương trình thể hiện được năng lực hợp tác quốc tế của Viện trong giai đoạn này, tạo điều kiện thúc đẩy công tác nghiên cứu và đào tạo cán bộ, nhất là trong xây dựng khung phân tích và phương pháp nghiên cứu hiện đại. Có nền tảng lý thuyết và phương pháp vững chắc thì chúng ta mới có thể phân tích thực tiễn, giải thích thực tiễn, và đề xuất các giải pháp phù hợp để thay đổi thực tiễn.

Giai đoạn từ 2006 - 2015, Viện tiếp tục thực hiện Chương trình Tây Nam Bộ (CT06-22, 2006 - 2008), Chương trình Nam Bộ (CT09-22, 2009 - 2010 và CT11-22, 2011 - 2012), triển khai thực hiện hệ thống đề tài độc lập cấp Bộ 2013 - 2014, 2015 - 2016 và hàng chục đề tài, nhiệm vụ cấp cơ sở. Đáng chú ý là Viện đã thực hiện Dự án điều tra cơ bản và hệ thống hóa tư liệu khảo cổ vùng Nam Bộ giai đoạn 1975 - 2005, Dự án điều tra cơ bản các dân tộc vùng Tây Nam Bộ, Khảo sát doanh nghiệp ở vùng Nam Bộ theo hướng phát triển bền vững... Các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu này tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản và cấp bách về chính trị và dân chủ ở cơ sở; về kinh tế, môi trường và biến đổi khí hậu; về xã hội, cơ cấu xã hội và phúc lợi xã hội; về văn hóa, văn học và ngôn ngữ; về dân tộc, quan hệ dân tộc và tôn giáo, về giới và gia đình, về lịch sử và khảo cổ ở Nam Bộ, đặt trong mối liên hệ với các vùng khác trên cả nước, với khu vực và thế giới.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, Viện đã tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu về Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và TPHCM, cùng với các nghiên cứu thực nghiệm về di dân, công nhân, sức khỏe, phúc lợi xã hội, môi trường và biến đổi khí hậu; các nghiên cứu về lịch sử, khảo cổ, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ; các nghiên cứu về lý luận, phương pháp luận... Sau này nhìn lại các kết quả nghiên cứu, nhiều người đã đánh giá không đầy đủ, đôi khi hơi đơn giản hóa, trong khi trên thực tế, nó đã và đang từng bước, từng bước thấm sâu vào trong đời sống xã hội. Chỉ bằng thay đổi một khái niệm, một cách tiếp cận cũng làm thay đổi cả cục diện. Tôi muốn nói điều này để chúng ta đánh giá đúng mức về những công trình nghiên cứu khoa học xã hội. Ví dụ, nếu không có những nghiên cứu về văn hóa, về khảo cổ Nam Bộ trong những năm qua, đặc biệt là nếu không có những dự án hệ thống hóa về khảo cổ học năm 2005 - 2015, và việc tổ chức tiến hành khai quật thí điểm bằng nguồn kinh phí rất hạn chế của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về Óc Eo - Ba Thê, thì chúng ta liệu sẽ có đủ cơ sở để xây dựng một chương trình tổng thể về Óc Eo - Ba Thê, về vương quốc Phù Nam hay không? Đây không chỉ là vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa mà còn là vấn đề chủ quyền, an ninh chính trị. Sự đóng góp của khoa học xã hội không phải thể hiện bằng những phát biểu âm ỉ trên báo chí, mà qua từng bước đi và kết quả thầm lặng của nhà nghiên cứu.

Đương nhiên, công tác quảng bá cũng cần đẩy mạnh hơn, để các cơ quan, tổ chức biết đến mình như một địa chỉ nhằm thúc đẩy liên kết và chuyển tải các kết quả đó vào thực tiễn.

Chúng ta cũng cần phải quan tâm hơn những vấn đề mới để có thể tạo ra đột phá, tạo động lực cho sự phát triển. Ví dụ có hay không mô hình phát triển riêng có của đồng bằng Tây Nam Bộ, khác hẳn với mô hình chung. Đây được coi là những vấn đề mới mà Viện phải là một trong những đơn vị đi đầu, tiếp cận giải quyết vấn đề này.

Các cơ sở dữ liệu được thu thập, hệ thống hóa và cập nhật thường xuyên là rất quan trọng trong nghiên cứu khoa học. Chẳng hạn, các hội thảo báo cáo về công tác khảo cổ học hàng năm đều có hàng trăm phát hiện mới, nhưng không phải chỉ để yên trong các kỷ yếu hội thảo mà phải trên cơ sở dữ liệu đó xây dựng được một bản đồ về khảo cổ học trong cả nước, đi trước một bước trước khi các chương trình, dự án kinh tế - xã hội được phê duyệt, thay vì chúng ta chỉ được hỏi sau khi các chương trình, dự án đã được phê duyệt. Nếu chúng ta có sẵn một cơ sở dữ liệu khảo cổ học, văn hóa học, những đánh giá giá trị, xét định yêu cầu bảo tồn các di tích trước, thì các quy hoạch tổng thể phải xem đó là một căn cứ để lập dự án, đỡ phải lãng phí nguồn lực của Nhà nước và nhân dân. Vấn đề ở đây là không nên đi sau thực tiễn theo nghĩa chỉ để giải quyết tình huống. Đó là điểm mà tôi cho rằng tiếp tục xây dựng cơ sở

dữ liệu về khoa học xã hội ở vùng Nam Bộ là hết sức quan trọng.

Một điểm nữa là các kết quả nghiên cứu phải gắn liền với xây dựng đội ngũ nhân lực. Nhìn lại 40 năm thành lập, Viện của chúng ta đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu cho Viện và cho Nam Bộ. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ là một trong những Viện đi đầu ở Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam trong việc tổ chức đào tạo sau đại học. Tính đến năm 2010, trước khi thực hiện quản lý thống nhất trong Học viện Khoa học xã hội, Viện đã đào tạo được được 109 tiến sĩ và 54 thạc sĩ. Nhiều tiến sĩ và thạc sĩ do Viện đào tạo đã trở thành những nhà nghiên cứu, giảng viên các trường cao đẳng, đại học, là những cán bộ chủ chốt của các sở, ban, ngành của các tỉnh/thành phố ở phía Nam. Hôm nay, tại hội trường này, có khá đông nghiên cứu sinh và học viên cao học của Viện, chủ yếu đến từ các tỉnh/thành phố ở phía Nam về tham dự Hội thảo *40 năm khoa học xã hội Nam Bộ*. Xin nhiệt liệt chào mừng các bạn.

Đối với thể hệ cán bộ hiện nay của Viện, chúng ta cần có giải pháp nâng cao năng lực hơn nữa, để các nghiên cứu viên, chuyên viên có thể đáp ứng tốt nhu cầu xã hội, không chỉ giỏi về chuyên môn, mà còn phải có ngoại ngữ tốt, năng lực hội nhập cao, có khả năng tổ chức, phối hợp, quy tụ được các nhà khoa học bên ngoài đến với Viện.

Thưa các vị khách quý, các nhà khoa học và các bạn,

Là một viện đa ngành nghiên cứu vùng, có chức năng nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về khoa học xã hội và phát triển bền vững vùng Nam Bộ, trong 4 thập kỷ qua, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ luôn được xã hội cũng như Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tin tưởng, đánh giá cao, và thực tế đã dành sự ưu tiên tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu theo kế hoạch được giao, hợp tác nghiên cứu với các địa phương ở Nam Bộ, với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Trong thời gian vừa qua, từ sau khi Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam được đổi tên và Viện chính thức trở lại tên là Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, nhiệm vụ của Viện đã trở nên rõ ràng hơn. Ngoài việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đa ngành, liên ngành, gắn nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu triển khai, Viện phải bám sát vào tổng kết thực tiễn sinh động của vùng Nam Bộ với vai trò của một cơ quan nghiên cứu đầu mối về phát triển bền vững vùng. Phải nhìn vùng Nam Bộ như một tổng thể, tăng cường liên kết vùng trên cơ sở xác nhận hạt nhân, làm rõ đặc trưng, lợi thế so sánh của từng địa phương, của vùng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập và phát triển bền vững. Đây chính là điều mà các địa phương Nam Bộ cần đến Viện, trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Ví dụ Cần Thơ phải làm hạt nhân phát triển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long..., có tỉnh

nên tập trung phát triển thủy hải sản; có tỉnh chủ yếu phát triển sản xuất và chế biến xuất khẩu cây ăn trái... Không phải cơ cấu kinh tế của tất cả các tỉnh đều giống nhau, và đều đi theo công thức: công nghiệp - dịch vụ nông nghiệp - và nông nghiệp luôn sau cùng. Đã đến lúc nước ta phải xem trọng vai trò của nông nghiệp, nhưng phải dựa trên công nghệ cao, gắn với bảo tồn sinh thái, gắn với bảo vệ tài nguyên, gắn với giá trị gia tăng cao. Như vậy công nghiệp và dịch vụ phải gắn với nông nghiệp, chế biến nông nghiệp; phục vụ cho phát triển nông thôn phù hợp với điều kiện và lợi thế của từng địa phương. Đương nhiên Nam Bộ là vùng rất rộng lớn, gồm TPHCM, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, chúng ta phải nhận thức đầy đủ các yếu tố này để xác định các động lực và các điểm mạnh cho sự phát triển của vùng.

Nhiệm vụ sắp tới của Viện là hết sức nặng nề, trong khi lực lượng nghiên cứu của Viện còn mỏng, các chuyên gia đầu ngành còn ít và điều kiện thu nhập của cán bộ chưa cao. Cùng với việc ưu tiên đầu tư của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ là hết sức quan trọng. Một câu hỏi đặt ra là để kế thừa những kết quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn hiện nay như đã chỉ ra, Viện cần được tổ chức hoạt động như thế nào trong giai đoạn sắp tới, đáp ứng yêu cầu

của vùng và của đất nước. Hội thảo *40 năm khoa học xã hội Nam Bộ* chính là diễn đàn đàn góp phần trả lời câu hỏi đó.

Tôi nghĩ, tại Hội thảo này, chúng ta cần tập trung đánh giá thật khách quan, khoa học, trung thực và công bằng các kết quả nghiên cứu khoa học xã hội vùng Nam Bộ và của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ trong 40 năm qua; thảo luận định hướng phát triển trên cơ sở những dữ liệu đã xây dựng; phát triển đội ngũ nghiên cứu như thế nào, bởi vì xét cho cùng thì yếu tố con người vẫn là quyết định. Đó là những vấn đề gợi mở cho phát triển toàn diện của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ. Hội thảo cũng nên thảo luận về định hướng một số chương trình nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu triển khai và nghiên cứu ứng dụng về khoa học xã hội và phát triển bền vững vùng Nam Bộ giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030, nhằm nâng cao vị thế, vai trò phối hợp, liên kết trong nghiên cứu giữa Viện với các địa phương và các tổ chức hữu quan trong vùng Nam Bộ.

Sắp tới chúng ta sẽ thực hiện 2 chương trình lớn: Thứ nhất là *Chương trình khoa học công nghệ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ*, hiện nay có 14 vấn đề về khoa học xã hội giai đoạn 2015 - 2016 đã được xác định, trong đó có 2 vấn đề lớn là tổng kết 30 năm phát triển vùng Tây Nam Bộ và thực hiện hóa Đặc khu kinh tế Phú Quốc. Yêu cầu đặt ra với các đề tài tham gia là phải có ý kiến của địa phương, có địa chỉ tiếp nhận kết quả

nghiên cứu. Rất mong các vị đại biểu quan tâm điểm này và tôi muốn Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ phải là lực lượng nòng cốt để triển khai các chương trình này; đồng thời chuẩn bị đề xuất những nội dung nhiệm vụ nghiên cứu giai đoạn 2016 - 2020 cho *Chương trình Tây Nam Bộ*. Thứ hai là về *Khảo cổ học Óc Eo*. Có rất nhiều di tích đã khai quật nhưng để đánh giá cần phải mở rộng phạm vi khảo sát, mặc dù, để làm điều này sẽ tốn rất nhiều kinh phí. Bởi vậy tôi đề nghị Hội thảo chúng ta cố gắng thảo luận tập trung vào những vấn đề định hướng, cái nào cần đề xuất với Nhà nước, cái nào đề xuất với Viện Hàn lâm, cái nào hợp tác để khai thác các nguồn lực từ bên ngoài. Những đề xuất phải đảm bảo tính khả thi, có tính thực tiễn và đồng thời phải tạo ra kết quả mới. Một số doanh nghiệp có lợi nhuận lớn đang có nhu cầu muốn đóng góp cho đất nước, thay vì hoạt động từ thiện thì họ đầu tư đóng góp nâng tầm nghiên cứu khoa học của quốc gia. Vì vậy, các đồng chí làm khoa học cần đặc biệt chú ý đến vai trò liên kết với vùng, với địa phương và các nhà doanh nghiệp.

Thưa các vị khách quý, các nhà khoa học và các bạn,

Một lần nữa, thay mặt Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng Quý vị đã về tham dự Hội thảo *40 năm khoa học xã hội Nam Bộ*. Các tham luận, những ý kiến thảo luận, tranh luận, trao đổi học thuật và chia sẻ thông tin của Quý vị sẽ góp phần to lớn, có ý nghĩa quyết

định đến sự thành công của Hội thảo này.

Xin chúc các nhà khoa học, các vị khách quý và các bạn sức khỏe và

hạnh phúc!

Chúc Hội thảo của chúng ta thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.